

KIỂM TRA TOÁN 9

Câu 1: Một hộp có 25 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 2; 4; 6; 8;...; 46; 48; 50. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Xác suất của biến cố “ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số nhỏ hơn 26” là:

- A. $\frac{14}{25}$ B. $\frac{13}{25}$ C. $\frac{12}{25}$ D. $\frac{24}{25}$

Câu 2: Cho tam giác ABC có hai đường cao BD và CE cắt nhau tại H. Trong các tứ giác sau, tứ giác nội tiếp là

- A. AHBC. B. BCDE. C. BCDA. D. Không có tứ giác nội tiếp.

Câu 3: Đa giác đều là một đa giác

- A. Có 3 cạnh và 3 góc bằng nhau. B. Có 7 cạnh và 7 góc bằng nhau.
C. Có các cạnh và các góc bằng nhau. D. Có 8 cạnh và 8 góc bằng nhau.

Câu 4: Mỗi góc của bát giác đều nội tiếp đường tròn tâm OO có số đo là

- A. 120° . B. 150° . C. 90° . D. 135° .

Câu 5: Gieo một con xúc xắc cân đối và đồng chất. Không gian mẫu của phép thử có số phần tử là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 6: Mỗi đồng xu có 2 mặt sấp (S) và ngửa (N). Gieo ngẫu nhiên 2 đồng xu thì không gian mẫu của phép thử có số phần tử là

- A. 2. B. 4. C. 6. D. 10.

Câu 7: Phương trình $4x^2 + 9 = 0$ có bao nhiêu nghiệm?

- A. vô nghiệm. B. 1 nghiệm. C. 2 nghiệm. D. 3 nghiệm.

Câu 8: Gọi x_1, x_2 là hai nghiệm của phương trình $x^2 - 3x + 2 = 0$ khi đó ta có

- A. $x_1 + x_2 = 3; x_1 \cdot x_2 = 2$ B. $x_1 + x_2 = -3; x_1 \cdot x_2 = 2$.
C. $x_1 + x_2 = 3; x_1 \cdot x_2 = -2$ D. $x_1 + x_2 = -3; x_1 \cdot x_2 = -2$.

Câu 9: Điểm nào sau đây thuộc đồ thị hàm số $y = 3x^2$

- A. $(-1; -3)$ B. $(4; 12)$ C. $(-2; -6)$ D. $(1; 3)$.

Câu 10: Phương trình nào sau đây nhận $x=1$ và $x=-3$ làm nghiệm?

- A. $2x^2 + 6x = 0$. B. $x^2 - 2x + 1 = 0$.
C. $x^2 + 2x - 3 = 0$. D. $\sqrt{3}x^2 + x - 3 = 0$.

-----Hết-----

